

Số: 90 /TB-PTCKH

Phú Quốc, ngày 22 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Phí, lệ phí thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tài chính – Kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 124/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang phân cấp thẩm quyền xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 11/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu 0 đồng đối với phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu 0 đồng đối với phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-PTCKH ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Phòng Tài chính – Kế hoạch về Cải cách hành chính năm 2026;

Thực hiện Công văn số 156/HCC-KSTT ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc niêm yết, công khai phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND đặc khu, Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo phí, lệ phí thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng, cụ thể như sau:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Ghi chú
I	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)			
1	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	100.000	<i>Miễn phí khi thực hiện DVC trực tuyến</i> (có hiệu lực cho đến khi có văn bản mới thay thế/bãi bỏ)
2	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Không	
3	1.001570	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	Không	
4	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	100.000	<i>Miễn phí khi thực hiện DVC trực tuyến</i> (có hiệu lực cho đến khi có văn bản mới thay thế/bãi bỏ)
5	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	100.000	<i>Miễn phí khi thực hiện DVC trực tuyến</i> (có hiệu lực cho đến khi có văn bản mới thay thế/bãi bỏ)
6	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Không	
7	1.014034	Đăng ký cập nhập, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Không	

II	Lĩnh vực Quản lý công sản			
1	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	Không	

Nơi nhận:

- CT và các PCT.UBND đặc khu;
- Các cơ quan, ban, ngành đặc khu (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đặc khu (thông báo);
- Trung tâm PVHCC (niêm yết);
- Cổng TTĐT đặc khu (niêm yết);
- Lưu: VT, nttđai.☑

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phước Long

